

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Ngô Minh Oanh
- Năm sinh: 1957
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 1996
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2005
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Lịch sử

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng, Trưởng khoa.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1	Tự ôn tập hiệu quả cho kỳ thi THPT quốc gia môn Lịch sử - Sách hướng dẫn học tập.	Chủ biên	2015
2	100 năm Cách mạng tháng Mười Nga và Chủ nghĩa xã hội - Từ hiện thực đến quy luật lịch sử, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh - Sách chuyên khảo.	Chủ biên	2017
3	Giáo dục Phổ thông miền Nam (1954 - 1975) NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - Sách tham khảo.	Chủ biên	2018
4	Nghiên cứu góp phần đổi mới Giáo dục - Đào tạo, Tập 1, NXB ĐHSP TP. HCM - Sách tham khảo.	Chủ biên	2016
5	Giáo dục cách mạng Nam Bộ thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) - Sách tham khảo.	Đồng tác giả	2016
6	Nghiên cứu góp phần đổi mới Giáo dục - Đào tạo, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm TP. HCM - Sách tham khảo.	Chủ biên	2017
7	Một hướng tiếp cận nghiên cứu lịch sử Nam Bộ, NXB Khoa học Xã hội - Sách chuyên khảo.	Viết một mình	2018
8	Những người làm nên lịch sử Ấn Độ - Sách chuyên khảo.	Viết một mình	2018

9	Bến Tre Đồng Khởi – Sách chuyên khảo, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh	Viết chung	2020
---	---	------------	------

Tham gia Hội đồng giáo sư cơ sở trường ĐHSPTP. Hồ Chí Minh từ năm đến năm 2019.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 11 cuốn.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 50 bài (tiêu biểu).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

1. **Ngô Minh Oanh** (2015), Một nguồn tư liệu quý cần phải được đầu tư bảo quản, giới thiệu và khai thác hiệu quả, Sách Kỷ yếu hội thảo Tài liệu Phong phủ Thống độc Nam Kỳ - Tiềm năng di sản tư liệu, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, tr. 101 – 103.
2. **NgoàMinh Oanh (2015)**, Heathong giao thong Nam kythoi thuoc Pháp (1860 – 1945), Tạp chí Khoa học Trường ĐHSPTP. HCM, số10 (76)2015, tr. 5-12.
3. **NgoàMinh Oanh** (2015), Di chuc Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng bạn bè quốc tế, Sách Di chuc Chủ tịch Hồ Chí Minh ánh sáng của trí tuệ và niềm tin, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, Trang 358 – 362).
4. **Ngô Minh Oanh (viết chung), (2015)**, Đào tạo giáo viên tiểu học ở Australia và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 6 (25), (12/2015), tr.79-85.
5. **NgoàMinh Oanh** (2016), Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên THCS ở các tỉnh khu vực Nam Bộ, Tạp chí Khoa học ĐHSPTP. HCM, số4(82), tr.13-21.
6. **NgoàMinh Oanh** (2016), Giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên THCS các tỉnh khu vực Nam Bộ Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, số2(10) tháng 6-2016, tr. 67-73.
7. **NgoàMinh Oanh** (2016), Giải pháp đổi mới công tác quản lý dạy học tích hợp ở trường THCS các tỉnh khu vực Nam Bộ Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, số19 tháng 4-2016, tr. 14-19.
8. **Ngô Minh Oanh (2016)**, Thực trạng nhận thức và lối sống theo đạo lý dân tộc và nghĩa vụ công dân của học sinh THPT TP. HCM, Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, số 22(47), tháng 11- 2016, tr. 3-11.
9. **Ngô Minh Oanh (2016)**, Thực trạng đội ngũ giáo viên tiểu học TP. Hồ Chí Minh hiện nay. Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, số 14(39), tháng 3 - 2016.

10. **Ngô Minh Oanh** (2016), Giáo dục truyền thống văn hóa lý tưởng tốt cho học sinh thông qua các môn khoa học xã hội – nhân văn ở trường THPT tại TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học ĐHQG TP. HCM, số 10 (88), tr.5-13.
11. **Ngô Minh Oanh** (2016), Đổi mới nội dung, chương trình và phương thức đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM, NXB ĐHQG TP. HCM, tr. 30-38.
12. **Ngô Minh Oanh**, (2016), Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường phổ thông theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục của Nghị quyết 29-NQ/TW, Hội nghị Khoa học Quốc gia Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, NXB ĐHQG TP. HCM, tr. 26-33..
13. **Ngô Minh Oanh (viết chung)**, (2017), Giáo dục đạo đức cho học sinh một số nước trên thế giới. Tạp chí khoa học Đại học Văn Lang, số 5 (9/2017), tr. 85 – 93).
14. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Experiences in teaching history in school of some countries and lesson for Viet Nam, Kỷ yếu HTKH Quốc tế “International seminar proceedings reforming teaching history in school: International experiences and implications for Viet Nam”, do Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN và Quỹ KONRAD ADENAUER STIFTUNG tổ chức, 14/9/2017.
15. **Ngô Minh Oanh (2017, viết chung)**, Quan hệ giữa Việt Nam và Lào trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (1992 – 2016). Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 3 (34), (8/2017), tr.101 – 107).
16. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Văn hóa học đường đại học Việt Nam trước thách thức của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Kỷ yếu HTKH Quốc tế: Văn hóa học đường ĐHVN trong thời kỳ Phát triển và Hội nhập, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM tổ chức, ngày 27/4/2018, tr.151 – 157.
17. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Thảm họa diệt chủng ở Campuchia và âm mưu gây chiến của Khmer Đỏ. Sách Một số vấn đề về Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, NXB ĐHQG TP. HCM, trang 52 – 65.
18. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Một số kinh nghiệm quốc tế về biên soạn sách giáo khoa môn lịch sử, Kỷ yếu HTKH Quốc tế “Đổi mới biên soạn sách giáo khoa môn lịch sử bậc phổ thông ở Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế”, do Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN và Quỹ KONRAD ADENAUER STIFTUNG tổ chức, 18/9/2018.
19. **Ngô Minh Oanh (viết chung, 2019)**, Chương trình giảng dạy môn Lịch sử bậc tiểu học ở miền Nam, Việt Nam (1954 – 1975) Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. Số 1/2019, Trang 40 – 43.
20. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Bản chất chính quyền Pôn pốt – Iêng Xari. Tạp chí Lịch sử Quân sự, Số 326 (2-2019).
21. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Thực trạng đảm bảo cơ hội học tập – giáo dục cho học sinh nhập cư tại TP. Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, số 15 tháng 5 - 2019.
22. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Xây dựng môi trường giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 29 –NQ/TW, NXB Thanh Niên, tr. 31-35.
23. **Ngô Minh Oanh (viết chung)**, (2019), Chính sách của TP.Hồ Chí Minh đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư. Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 63 (tháng 3/2019), tr. 27 – 36).
24. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Chiến tranh Biên giới phía Bắc và quá trình khai thông tình trạng bị cô lập của Việt Nam trong khu vực và thế giới, Sách Một số vấn đề về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, NXB ĐHQG TP. HCM, trang 258 – 264.

25. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Vượt lên hoàn cảnh quốc tế không thuận lợi, Việt Nam độc lập, tự chủ và sáng tạo trong việc xác định đường lối cách mạng miền Nam và phát động phong trào Đồng Khởi, Kỷ yếu HTKH Phong trào Đồng Khởi 1960 bước ngoặt của cách mạng miền Nam, NXB Quân đội Nhân dân, trang 694 – 703.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 13 NCS đã nhận bằng trong cả quá trình.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Hướng dẫn Nghiên cứu sinh	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
10	Nguyễn Văn Giác	147/QĐ-HV KHXH-ĐT của HV KHXH, 10/2/2012	2016
11	Nguyễn Thị Tú Trinh	67/QĐ-XHNV-SĐH của ĐH KHXH&NV, 16/1/2013	2016
12	Kiều Lê Công Sơn	4430/QĐ-ĐHV của ĐH Vinh, ngày 31/12/2013.	2017
13	Lê Thụy Hồng Yến	1433/QĐ-HV KHXH của HV KHXH, 25/4/2014	2019

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích):

Bài báo khoa học

- 26. **Ngô Minh Oanh (1992)**, Soi sáng cuộc đấu tranh dân tộc ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX trong sử liệu học hiện đại, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Cadan, Liên Bang Nga (Tiếng Nga).
- 27. **Ngô Minh Oanh, Lê Văn Anh (1993)**, Khoa học Lịch sử Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Khoa học Lịch sử trong sự chuyển biến của Thế giới, Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Cadan, Liên Bang Nga, (Tiếng Nga).
- 28. **Ngô Minh Oanh (1997)**, Cách mạng Tháng Mười và tổ tông của Lenin và việc sử dụng chuyên gia từ sản dôi chính quyền Xô Viết, Sách “80 năm Cách mạng Tháng Mười Nga”, Nxb KHXH, Hà Nội.

29. **Ngoà Minh Oanh** (2000), Chuitòch Hoà Chí Minh đời baib và triệi ñoain thòi cuoic, Sach Hoà Chí Minh với Vain hoia, Nxb Treù
30. **Ngoà Minh Oanh** (2002), Veà moà soà ñaì bieù khuynh hõing dañ chuitò sañ trong phong traò dañ toic òu Ah Ñoithõì Cañ ñaì, Tạp chí Khoa học ÑHSP TP. Hoà Chí Minh, Soà 29, tr.88-95.
31. **Ngoà Minh Oanh** (2002), Veà moà quan heà giõa kieñ thõic lùch sõi theà giõi và lùch sõi Vieñ Nam òu trõng THPT, Sach “ Moà soà chuyeñ ñeà PPDH lùch sõi”, Nxb ÑHQG Ha Noà, tr.176-189.
32. **Ngô Minh Oanh** (2004), Nghệ thuật nghi binh lừa địch trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, Sách Chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến trường Nam Bộ, NXB Chính trị Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, trang 187 – 186.
33. **Ngoà Minh Oanh** (2004), Trõic thei Hoà nghò ASEM V, nhìn laì thõic trañg và triệi võng quan heà hõp taic EU - ASEAN, Hoà thaò Khoa học Quoc teà Vieñ nghiñ cõu Chau Âu, Trung tâm khoa học Xaì hoà - Nhañ vàñ Quoc gia, Ha Noà.
34. **Ngoà Minh Oanh** (2004), Vivekananda – ngõoì baic nhõp caù noà vàñ hoia Ah Ñoà với vàñ hoia Âu – Myì Tạp chí Nghiñ cõu Chau Âu soà thaing 8 naìm 2004.
35. **Ngoà Minh Oanh** (2005), Tõ tõing khõing lieñ keà òu Ah Ñoà òu Jawaharlal Nehru ñeñ Indira Gandhi, Tạp chí Nghiñ cõu Lùch sõi soà 2 (345), tr.52-59.
36. **Ngô Minh Oanh** (2006), Gõp thei moà hõng tiep cậi phuong pháp luậi nghiñ cõu vùng ñat Nam Bộ, Tạp chí Nghiñ cõu Lùch sử số 10(366), tháng 10/2006.
37. **Ngoà Minh Oanh** (2007), ðõng tieñ chung ASEAN – khả năng và hiệi thực, Tạp chí Khoa học Xã hội, soà 11+12 (111+112), tr.6-14.
38. **Ngô Minh Oanh** (2008), ðieñ huyệi Mậi Thân 1968 – sự kieñ ñaìg tâm theà và lực của cách mạng miềi Nam trên trõng quoc teà, Hoà thaò do Bộ Quoc Phõng tổ chõc taì Huế, NXB Tõng hõp TP.HCM.
39. **Ngoà Minh Oanh** (2008), Quan heà Vieñ Nam – Coñg hoà Phap trong boà cañh toañ caù hoia, Hoà thaò khoa học quoc teà Vieñ Nam học laì thõì III, Trung tâm Hoà nghò Quoc gia Ha Noà.
40. **Ngoà Minh Oanh** (2008), Nhìn laì heà thõng ñoà sach của caic chuei Nguyen với Chan Lap và Xieñ trong quaì trõng khai pháì xaì lap chuei quyeñ òu vùng ñat Nam Boà theà kyù XVI - XVIII, Sach Chuei Nguyen và Võõng trieui Nguyen trong lùch sõi Vieñ Nam tõi theà kyù XVII ñeñ theà kyù XIX, NXB Theà Giõì, Trang 176 – 182).
41. **Ngô Minh Oanh** (2010), Tõ huyệi thoai moà con ñuõng ñeñ huyệi thoai về moà cuõc chiến trañh và huyệi thoai moà ñañ tộc, Sách ðuõng Hồ Chí Minh ñoạn Nam Tây Nguyen, NXB Chính trị Quốc gia, HN.
42. **Ngô Minh Oanh** (2010), Tiep xuc vàñ minh ðõng – Tây qua trõng hõp Thãng Long – Hà Noè, Sách Thành phố Hồ Chí Minh hõng về 1000 ñaì Thãng Long – Hà Noè, NXB Tõng hõp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 372 - 379.
43. **Ngô Minh Oanh** (2011) Cách mạng Thãng Tám ñaì 1945 - nhìn từ Chau Á, Tạp chí Lùch sử ðaìg số tháng 8 – 2011 (trang 3 – 8).
44. **Ngoà Minh Oanh** (2011), Sõi ñu nhap giaò ñuic phõng Tây vàñ Nam Kyù Vieñ Nam, Tạp chí Khoa học Trõng ÑHSP Thanh phoà Hoà Chí Minh thaing 6/2011.
45. **Ngoà Minh Oanh** (2011), Tõ nghiñ cõu giaò ñuic Phõng Tây, nghò veà triệi lyù giaò ñuic Vieñ Nam, Tạp chí Khoa học Trõng ÑHSP Thanh phoà Hoà Chí Minh thaing 10/2011.

46. **Ngô Minh Oanh** (2012), Yếu tố địa – chính trị Côn Đảo trong tham vọng của các nước Phương Tây, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Côn Đảo 150 năm đầu tranh xây dựng và phát triển (1862 – 2012)”, NXB Chính Trị Quốc gia, Tr. 275 – 280.
47. **Ngô Minh Oanh** (2013), Biển trong quá trình du nhập văn hóa Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á, Kỷ yếu Hội thảo “Dấu ấn Ấn Độ trong tiếp biến văn hóa ở Việt Nam và Đông Nam Á”, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tháng 10/2013.
48. **Ngô Minh Oanh** (2013), Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam – nhận thức và hành động, Sách Nâng cao chất lượng Giáo dục đại học, NXB Thanh Niên, Trang 136 – 143).
49. **Ngô Minh Oanh** (2014), Danh nhân vùng cát Quảng Bình: Nhân cách trường tồn mãi với thời gian, Báo cáo khoa học Hội thảo Quốc gia về Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.123-137.
50. **Ngô Minh Oanh** (2014), Góp phần thêm về tầm nhìn và phương sách “Nam tiến” của Nguyễn Hoàng với vùng đất Quảng Trị, Thuận Hóa, Sách Nguyễn Hoàng – Người mở cõi, NXB CTQG, HN.
51. **Ngô Minh Oanh** (2015), Một nguồn tư liệu quý cần phải được đầu tư bảo quản, giới thiệu và khai thác hiệu quả, Sách Kỷ yếu hội thảo Tài liệu Phong phủ Thống đốc Nam Kỳ - Tiềm năng di sản tư liệu, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, tr. 101 – 103.
52. **Ngô Minh Oanh** (2015), Hệ thống giao thông Nam Kỳ thời thuộc Pháp (1860 – 1945), Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP TP. HCM, số 10 (76)2015, tr. 5-12.
53. **Ngô Minh Oanh** (2015), Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng bạn bè quốc tế, Sách Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh ánh sáng của trí tuệ và niềm tin, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, Trang 358 – 362).
54. **Ngô Minh Oanh (viết chung)**, (2015), Đào tạo giáo viên tiểu học ở Australia và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 6 (25), (12/2015), tr.79-85.
55. **Ngô Minh Oanh** (2016), Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên THCS ở các tỉnh khu vực Nam Bộ, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP. HCM, số 4(82), tr.13-21.
56. **Ngô Minh Oanh** (2016), Giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên THCS các tỉnh khu vực Nam Bộ, Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, số 2(10) tháng 6-2016, tr. 67-73.
57. **Ngô Minh Oanh** (2016), Giải pháp đổi mới công tác quản lý dạy học tích hợp ở trường THCS các tỉnh khu vực Nam Bộ, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, số 19 tháng 4-2016, tr. 14-19.
58. **Ngô Minh Oanh** (2016), Thực trạng nhận thức và lối sống theo đạo lý dân tộc và nghĩa vụ công dân của học sinh THPT TP. HCM, Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, số 22(47), tháng 11- 2016, tr. 3-11.
59. **Ngô Minh Oanh** (2016), Thực trạng đội ngũ giáo viên tiểu học TP. Hồ Chí Minh hiện nay. Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, số 14(39), tháng 3 - 2016.
60. **Ngô Minh Oanh** (2016), Giáo dục truyền thống và nhân văn ở trường THPT tại TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP. HCM, số 10 (88), tr.5-13.
61. **Ngô Minh Oanh** (2016), Đổi mới nội dung, chương trình và phương thức đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM, NXB ĐHSP TP. HCM, tr. 30-38.
62. **Ngô Minh Oanh**, (2016), Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường phổ thông theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục của Nghị quyết 29-NQ/TW, Hội nghị Khoa học Quốc gia Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn

diện ở trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, NXB ĐHSP TP. HCM, tr. 26-33..

63. **Ngô Minh Oanh (viết chung), (2017)**, Giáo dục đạo đức cho học sinh một số nước trên thế giới. Tạp chí khoa học Đại học Văn Lang, số 5 (9/2017), tr. 85 – 93).
64. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Experiences in teaching history in school of some countries and lesson for Viet Nam, Kỷ yếu HTKH Quốc tế “International seminar proceedings reforming teaching history in school: International experiences and implications for Viet Nam”, do Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN và Quỹ KONRAD ADENAUER STIFTUNG tổ chức, 14/9/2017.
65. **Ngô Minh Oanh (2017, viết chung)**, Quan hệ giữa Việt Nam và Lào trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (1992 – 2016). Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 3 (34), (8/2017), tr.101 – 107).
66. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Văn hóa học đường đại học Việt Nam trước thách thức của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Kỷ yếu HTKH Quốc tế: Văn hóa học đường ĐHVN trong thời kỳ Phát triển và Hội nhập, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM tổ chức, ngày 27/4/2018, tr.151 – 157.
67. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Thảm họa diệt chủng ở Campuchia và âm mưu gây chiến của Khmer Đỏ. Sách Một số vấn đề về Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, NXB ĐHQG TP. HCM, trang 52 – 65.
68. **Ngô Minh Oanh (2018)**, Một số kinh nghiệm quốc tế về biên soạn sách giáo khoa môn lịch sử, Kỷ yếu HTKH Quốc tế “Đổi mới biên soạn sách giáo khoa môn lịch sử bậc phổ thông ở Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế”, do Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN và Quỹ KONRAD ADENAUER STIFTUNG tổ chức, 18/9/2018.
69. **Ngô Minh Oanh (viết chung, 2019)**, Chương trình giảng dạy môn Lịch sử bậc tiểu học ở miền Nam, Việt Nam (1954 – 1975) Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. Số 1/2019, Trang 40 – 43.
70. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Bản chất chính quyền Pôn pôt – Iêng Xari. Tạp chí Lịch sử Quân sự, Số 326 (2-2019).
71. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Thực trạng đảm bảo cơ hội học tập – giáo dục cho học sinh nhập cư tại TP. Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, số 15 tháng 5 - 2019.
72. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Xây dựng môi trường giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 29 –NQ/TW, NXB Thanh Niên, tr. 31-35.
73. **Ngô Minh Oanh (viết chung), (2019)**, Chính sách của TP.Hồ Chí Minh đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư. Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 63 (tháng 3/2019), tr. 27 – 36).
74. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Chiến tranh Biên giới phía Bắc và quá trình khai thông tình trạng bị cô lập của Việt Nam trong khu vực và thế giới, Sách Một số vấn đề về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, NXB ĐHQG TP. HCM, trang 258 – 264.
75. **Ngô Minh Oanh (2019)**, Vượt lên hoàn cảnh quốc tế không thuận lợi, Việt Nam độc lập, tự chủ và sáng tạo trong việc xác định đường lối cách mạng miền Nam và phát động phong trào Đồng Khởi, Kỷ yếu HTKH Phong trào Đồng Khởi 1960 bước ngoặt của cách mạng miền Nam, NXB Quân đội Nhân dân, trang 694 – 703.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải thưởng (giải Nhì) NCKH của Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, 2018.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Nga (Bảo vệ TS tại CHLB Nga)**

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trung bình

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CÔNG TÁC**
(Ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Ngô Minh Oanh